

Số: 929/2023/QĐST-HNGĐ

thành phố T, ngày 05 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 164/2023/TLST-HNGĐ
ngày 15 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: bà Phạm Thị Kiều H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: 2/4 đường số 8, tổ 16, khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố
Hồ Chí Minh

Bị đơn: ông Huỳnh Ngọc D, sinh năm: 1987

Địa chỉ: 2/4 đường số 8, tổ 16, khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố
Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28
tháng 3 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn
tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Phạm Thị Kiều H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: 2/4 đường số 8, tổ 16, khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố
Hồ Chí Minh

Và ông Huỳnh Ngọc D, sinh năm: 1987

Địa chỉ: 2/4 đường số 8, tổ 16, khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố
Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng
bà Phạm Thị Kiều H tự nguyện chịu, được tính căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà
Phạm Thị Kiều H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0007987 ngày
13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T nên hoàn lại cho bà Phạm

Thị Kiều H số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 01/3/2017 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Thị Kiều H và ông Huỳnh Ngọc D không còn giá trị pháp lý

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP. Thủ Đức;
- CCTHADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Khê